

Số: 15 /TB-VP

Tô Châu, ngày 20 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
CÁC CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC
TRONG THÁNG 10 NĂM 2026

1. Điều kiện cấp giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc ký ban hành Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 3/9/2026 quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Nghị định quy định tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có quyền xuất khẩu, được xuất khẩu ra nước ngoài và khu vực hải quan riêng các hàng hóa: Hàng hóa mua tại Việt Nam; hàng hóa do tổ chức kinh tế đó đặt gia công tại Việt Nam và hàng hóa nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam, theo các điều kiện sau:

- Hàng hóa xuất khẩu không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, danh mục hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, danh mục hàng hóa không được quyền xuất khẩu trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

- Đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc danh mục hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép, theo điều kiện, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải có giấy phép hoặc đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có quyền nhập khẩu, được nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài và khu vực hải quan riêng vào Việt Nam, theo các điều kiện sau:

- Hàng hóa nhập khẩu không thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, danh mục hàng hóa tạm ngừng nhập khẩu, danh mục hàng hóa không được quyền nhập khẩu trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

- Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu theo giấy phép, theo điều kiện, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải có giấy phép hoặc đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 18/10/2026.

Theo đó, điểm d khoản 1 Điều 42 Nghị định này quy định giấy phép kinh doanh của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài bị thu hồi trong trường hợp ngừng kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa quá 12 tháng mà không báo cáo Cơ quan cấp Giấy phép.

Đồng thời, đối với hoạt động bán lẻ, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ bị thu hồi nếu cơ sở bán lẻ ngừng hoạt động quá 12 tháng mà không báo cáo Cơ quan cấp Giấy phép theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 42 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.

2. Nâng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp lên tối đa 95%

Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng thay mặt Chính phủ ký Nghị định số 346/2026/NĐ-CP ngày 5/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp.

Đặc biệt, Nghị định số 346/2026/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định về mức hỗ trợ tại Điều 19 như sau:

1- Cá nhân sản xuất nông nghiệp thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo: Hỗ trợ tối đa 95% phí bảo hiểm nông nghiệp (hiện nay là 90%).

2- Cá nhân sản xuất nông nghiệp không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo: Hỗ trợ tối đa 50% phí bảo hiểm nông nghiệp (hiện là 20%).

3- Tổ chức sản xuất nông nghiệp: Hỗ trợ tối đa 30% phí bảo hiểm nông nghiệp (tăng 10% so với hiện nay) cho doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã khi đáp ứng điều kiện theo quy định.

Nghị định số 346/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/10/2026.

3. Điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo áp dụng từ ngày 1/10/2026

Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc đã ký ban hành Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23/9/2026 của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/10/2026.

Nghị định quy định thương nhân được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật được kinh doanh xuất khẩu gạo khi có ít nhất 01 kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và 01 cơ sở xay xát gạo đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo theo quy định ở trên có thể thuộc sở hữu của thương nhân hoặc do thương nhân thuê của tổ chức, cá nhân khác, có hợp đồng thuê bằng văn bản theo quy định của pháp luật và đảm bảo thời hạn của Giấy chứng nhận.

Thương nhân có Giấy chứng nhận không được cho thương nhân khác thuê để đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo đã được Bộ Công Thương cấp trong Giấy chứng nhận cho thương nhân.

Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân bản giấy và bản điện tử (khi áp dụng) đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định.

4. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho công nghiệp chế tạo phục vụ ngành điện lực từ ngày 20/10/2026

Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc thay mặt Chính phủ ký ban hành Nghị định số 344/2026/NĐ-CP ngày 4/9/2026 quy định về ứng dụng khoa học, công

nghe và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực; trong đó, quy định rõ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho công nghiệp chế tạo phục vụ ngành điện lực.

Nghị định nêu rõ chính sách ưu đãi chung cho các doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện trong lĩnh vực điện lực; cơ chế sử dụng hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn quan trọng trong lĩnh vực điện lực; cơ chế đặt hàng và ưu đãi đối với sản phẩm thiết bị điện; cung ứng hạng mục, thiết bị và dịch vụ được sản xuất trong nước; hỗ trợ thử nghiệm, đánh giá và chứng nhận sản phẩm; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực điện lực; hỗ trợ về nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/10/2026.

5. Nâng mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng

Nghị định số 321/2026/NĐ-CP ngày 15/8/2026 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng chính thức có hiệu lực từ ngày 1/10/2026.

Nghị định 321/2026/NĐ-CP quy định mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng từ ngày 1/10/2026 là 3.012.000 đồng, thay thế cho mức chuẩn trợ cấp theo Nghị định 77/2024/NĐ-CP là 2.789.000 đồng.

Mức chuẩn 3.012.000 đồng làm căn cứ để tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng.

6. Tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội lên 540.000 đồng/tháng

Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội chính thức có hiệu lực từ ngày 5/10/2026.

Điều 4 Nghị định 335/2026/NĐ-CP quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội từ ngày 5/10/2026 là 540.000 đồng/tháng, thay thế cho mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP là 360.000 đồng/tháng.

Mức chuẩn trợ giúp xã hội 540.000 đồng/tháng là căn cứ để xác định mức trợ cấp xã hội, mức hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng; mức chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở chăm sóc người cao tuổi, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc trẻ em và cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng khác và các mức trợ giúp xã hội khác.

Cũng theo khoản 1 Điều 31 Nghị định 335/2026/NĐ-CP sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị định 176/2025/NĐ-CP, từ ngày 5/10/2026, người thuộc diện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội được tăng mức hưởng từ 500.000 đồng/tháng lên 540.000 đồng/tháng.

7. Quy định mới về tỷ lệ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở áp dụng từ 01/10/2026

Nghị định 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/10/2026 quy định tỷ lệ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" theo quy định tại điểm b, c và d khoản 1 Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng, không quá 10% trong tổng số cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến" hoặc danh hiệu "Chiến

sĩ tiên tiến" (không bao gồm cá nhân được xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng).

8. Chuẩn hóa kỹ thuật động cơ xe điện từ tháng 10/2026

Bộ Xây dựng ban hành Thông tư 12/2026/TT-BXD về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 30:2026/BXD đối với động cơ sử dụng cho xe mô tô điện và xe gắn máy điện, có hiệu lực thi hành từ ngày 9/10/2026.

Việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật mới giúp hoàn thiện cơ sở pháp lý và thiết lập hàng rào kỹ thuật đối với linh kiện then chốt của phương tiện giao thông xanh. Quy định này buộc các nhà sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu phải nâng cao tiêu chuẩn chất lượng, giảm rủi ro vận hành, đồng thời tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp đầu tư bài bản vào chuỗi cung ứng xe điện.

Nhằm tối ưu chi phí và duy trì sự ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, Thông tư áp dụng cơ chế chuyển tiếp linh hoạt. Theo đó, các kiểu loại động cơ đã nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra, thử nghiệm hoặc chứng nhận trước ngày 9/10/2026 tiếp tục được xử lý theo quy định tại thời điểm tiếp nhận. Kết quả báo cáo thử nghiệm cấp trước mốc thời gian này vẫn có giá trị pháp lý để chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

9. Siết chuẩn an toàn ắc quy xe điện từ tháng 10/2026

Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 13/2026/TT-BXD ngày 17/04/2026 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ắc quy sử dụng cho xe mô tô điện, xe gắn máy điện.

Theo đó, ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ắc quy sử dụng cho xe mô tô điện, xe gắn máy điện QCVN 31:2026/BXD.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 9/10/2026 và thay thế Khoản 20 Điều 1 Thông tư số 48/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tiêu thụ năng lượng xe cơ giới; xe máy chuyên dùng; phụ tùng xe cơ giới; thiết bị an toàn cho trẻ em.

Các kiểu loại ắc quy xe mô tô điện, xe gắn máy điện đã được tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra, hồ sơ đăng ký thử nghiệm, hồ sơ đăng ký chứng nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục kiểm tra, thử nghiệm, chứng nhận theo các quy định tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

Báo cáo thử nghiệm ắc quy xe mô tô điện, xe gắn máy điện cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực và báo cáo thử nghiệm ắc quy xe mô tô điện, xe gắn máy điện cấp theo Khoản 2 Điều này được sử dụng để chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

10. Bổ sung quy định quản lý seri tiền mới in từ ngày 13/10/2026

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 45/2026/TT-NHNN ngày 28/8/2026 sửa đổi, bổ sung Thông tư 01/2024/TT-NHNN về quản lý seri tiền mới in, có hiệu lực từ ngày 13/10/2026.

Điểm đáng chú ý của Thông tư là cơ chế xác lập seri đối với các loại tiền công bố phát hành in từ ngày 01/01/2027 trở đi sẽ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định theo từng thời kỳ, giúp tăng tính chủ động và linh hoạt trong công tác phát hành.

Bên cạnh đó, quy định mới siết chặt quy trình nghiệp vụ kho quỹ. Khi xuất, nhập tiền mới in giữa Quỹ dự trữ phát hành và Quỹ nghiệp vụ phát hành hoặc giao nhận nội bộ Quỹ dự trữ theo lệnh điều chuyển, thủ kho bên giao phải lập bảng kê seri. Thủ kho bên nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thực tế; nếu phát hiện sai lệch phải thông báo ngay cho bên giao để điều chỉnh, bảo đảm số liệu khớp đúng tuyệt đối.

11. Từ ngày 01/10/2026, cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội, sĩ quan Công an có thể là luật sư công.

Việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công được quy định tại Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026, có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

Cụ thể, tại Điều 5 Nghị quyết số 24/2026/QH16 quy định cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước muốn trở thành luật sư công phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, liêm chính;
- Có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư;
- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc thường xuyên, trực tiếp trong lĩnh vực pháp luật hoặc kinh nghiệm tranh tụng, tư vấn pháp luật hoặc giải quyết vụ, việc pháp lý phức tạp theo quy định của Chính phủ.

12. Chế định luật sư công được thí điểm tại 8 bộ và 10 tỉnh, thành phố.

Nghị quyết số 24/2026/QH16 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công, được thông qua ngày 24/4/2026, có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

Theo đó, luật sư công là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân hoặc người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư để thực hiện các công việc có tính chất pháp lý.

Đáng chú ý, mục tiêu của luật sư công là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan nhà nước, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

Việc thí điểm được thực hiện tại Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng và UBND 10 tỉnh, thành phố gồm Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Đồng Nai và Bắc Ninh.

Thời gian thí điểm từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 30/9/2028.

13. Từ ngày 05/10/2026, người dân có thể phản ánh, tố giác tin giả qua VNeID.

Nội dung nêu tại Nghị định số 328/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ quy định về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 05/10/2026.

Theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 328/2026/NĐ-CP quy định việc báo tin, tố giác, phản ánh thông tin có dấu hiệu giả, sai sự thật được thực hiện thông qua liên hệ trực tiếp, đường dây nóng; qua cổng thông tin điện tử của các cơ quan, bộ, ban, ngành; qua ứng dụng VNeID hoặc gửi văn bản đến các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

14. Từ ngày 15/10/2026, định kỳ chuyển đổi một số vị trí công tác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ mới ban hành Thông tư số 52/2026/TT-BKHCN ngày 28/8/2026 quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tại chính quyền địa phương. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2026.

Từ ngày 15/10/2026, một số vị trí công tác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ thuộc diện phải định kỳ chuyển đổi theo Thông tư số 52/2026/TT-BKHCN. Thời hạn định kỳ chuyển đổi đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc các vị trí này là từ đủ 02 năm đến 05 năm (không bao gồm thời gian không làm việc thực tế theo quy định).

Quy định mới tập trung vào các vị trí có tính chất trực tiếp tiếp xúc, giải quyết công việc trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Thời hạn chuyển đổi được xác định từ đủ 02 năm đến 05 năm, qua đó làm rõ khoảng thời gian thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với các đối tượng thuộc diện áp dụng.

Trên đây là Thông tin chính sách pháp luật có hiệu lực trong tháng 10/2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng uỷ phường;
- Thường trực HĐND;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường;
- Chủ tịch và các PCT. UBND phường;
- Cơ quan Công an, Quân sự phường;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp;
- Các khu phố, các Tổ hòa giải ở cơ sở;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT.

